

Số: 59 /2019/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 05 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 41/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Đỗ Tuấn H, sinh năm 1977

Địa chỉ: Tổ 17, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

- *Bị đơn*: Chị Kim Thị Thanh Th, sinh năm 1980

Địa chỉ: Tổ 17, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, 81, 82, 83, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đỗ Tuấn H. và chị Kim Thị Thanh Th.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Giao cháu Đỗ Phương M, sinh ngày 12/5/2006 và cháu Đỗ Tuệ L, sinh ngày 10/3/2016 cho chị Kim Thị Thanh Th. trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đỗ Tuấn H. có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th. mỗi cháu 1.000.000 đồng /tháng (một triệu đồng/ một tháng/ một cháu), phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4/2019 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Anh Đỗ Tuấn H. có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản, đất đai, công nợ chung*: Đỗ Tuấn H. và chị Kim Thị Thanh Th. xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Anh Đỗ Tuấn H. tự nguyện nhận nộp toàn bộ số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và phải nộp án phí cấp dưỡng là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000263 ngày 06 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang. Anh H. đã nộp đủ tiền án phí của vụ án.

Chị Kim Thị Thanh Th. không phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"

Nơi nhận

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND thành phố TQ (2 bản);
- THADS thành phố TQ (để thi hành);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND thị trấn S, huyện S. (để biết);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Tạ Hồng Chiến